

Số: /KH-UBND

Tân Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng
trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2023

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, thực hiện các phần mềm dùng chung gồm: Văn phòng điện tử, một cửa điện tử, hộp thư điện tử, hộp không giấy,... góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng tin học hóa, giảm bớt các công việc bằng thủ công, từng bước hiện đại hóa các công việc hành chính tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

100% cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng đã triển khai trên địa bàn huyện.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Các cơ quan, đơn vị huyện, Ủy ban nhân dân các xã thị trấn đã tổ chức tuyên truyền và triển khai thông tin chuyển đổi số của các ngành, địa phương, doanh nghiệp nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Kết quả, tuyên truyền được 56 tin, 21 tài liệu, 03 chuyên mục chuyển đổi số, tổng thời lượng tuyên truyền là 308 phút, công thông tin điện tử 41 tin.

Nhìn chung, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên quan tâm, nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương mình.

2. Thể chế số

Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 13 văn bản chỉ đạo, điều hành để thúc đẩy ứng dụng CNTT thực hiện CCHC và triển khai nhiệm vụ

chuyển đổi số trên địa bàn huyện (*kèm theo phụ lục 01*); Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

3. Hạ tầng số

- Các đơn vị chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo kết nối internet 100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn có máy tính để làm việc 100%, số máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc 100%.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trang bị 16 điểm trên địa bàn huyện (*Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn*).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai gắn 01 wifi công cộng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và đang triển khai lắp đặt thiết bị theo thiết bị camera giám sát an ninh trật tự tập trung tại một số điểm trọng yếu để đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 61%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng thông rộng cáp quang đạt 76,01%.

4. Dữ liệu số

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu đã được Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp:

+ VNPost: Thực hiện hỗ trợ người dân đăng ký nhận trả kết quả tại nhà qua bưu chính công ích tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện.

+ Hộ tịch: Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, xử lý hồ sơ với hệ thống quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp.

+ Đăng ký kinh doanh: Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký hợp tác xã tại địa chỉ <https://dangnhap.dkkd.gov.vn/> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thực hiện các phần mềm chuyên ngành do các Sở, ngành tỉnh triển khai phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành như: Phần mềm quản lý CBCCVC, Hệ thống thông tin quản lý đất đai VNPT - iLIS.

5. Nền tảng số

- Thực hiện các nền tảng Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai gồm:

+ Hệ thống văn phòng điện tử: Triển khai đến 11 phòng, ban chuyên môn; 12 xã, thị trấn; 04 đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài ra còn triển khai đến các cơ quan, đơn vị thuộc khối đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp ngành dọc (*13 đơn vị*) đảm bảo gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính Nhà nước.

+ 100% lãnh đạo các cơ quan chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã đăng ký chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và thực hiện ký số trên hệ thống văn phòng điện tử.

+ Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Báo cáo kết quả định kỳ theo quy định tại Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh.

+ Phần mềm Hợp không giấy: Đã tạo tài khoản cho tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện thực hiện nhận giấy mời họp giúp tiết kiệm thời gian, chi phí. Kết quả trong năm đã tổ chức 698 cuộc họp (trực tiếp 649 cuộc, trực tuyến 49 cuộc) trên hệ thống.

+ Hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối tới 100% từ tỉnh đến huyện, xã, thị trấn.

6. Nhân lực số

Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, tổ chức cho người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí. Tham gia chương trình tập huấn trực tuyến về chuyển đổi cho đối tượng lãnh đạo xã, thị trấn 52 người tham gia qua địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn/>, tham gia tập huấn chuyển đổi số do tỉnh tổ chức 22 người và tham gia phổ cập kỹ năng số cho 76 tổ công nghệ số cộng đồng.

7. An toàn thông tin mạng

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 3923/UBND ngày 09/9/2022 triển khai chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2022 đến các cơ quan, đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để rà soát và báo cáo số liệu thực hiện theo quy định; đồng thời, chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện kịp thời triển khai các văn bản cảnh báo lỗ hổng bảo mật cao, nghiêm trọng và trong các sản phẩm Microsoft công bố từ tháng 01 đến tháng 12/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông được 12 văn bản.

- Cử 01 nhân sự phụ trách công nghệ thông tin của huyện tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh, tham gia tập huấn đầy đủ khi có triệu tập của Sở Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt mã độc Bkav do tỉnh triển khai.

8. Chính quyền số

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến: huyện đạt 19,26%; xã, thị trấn đạt 50,13%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ phần mềm một cửa: Huyện đạt 59,89%; xã, thị trấn đạt 51,89%.

- Thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến: Về đất đai **627** hồ sơ về phí/lệ phí **690** hồ sơ .

- Thực hiện trên hệ thống báo cáo tỉnh, báo cáo Văn phòng chính phủ đạt đảm bảo đúng quy định.

9. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%.

- Trên địa bàn huyện có các sàn thương mại điện tử gồm: Sàn TMĐT Postmart (do Bưu điện tỉnh quản lý); Sàn TMĐT Voso (do Bưu chính Viettel quản lý); Sàn tayninhtrade.com (do Sở Công thương quản lý), Sàn tayninhtrade.com (do Sở Công thương quản lý).

10. Xã hội số

Trong năm 2022, trên địa bàn huyện đã thành lập 76/76 tổ công nghệ số cộng đồng.

Kênh hỏi đáp trực tuyến tiếp nhận và xử lý đúng hạn 50/50 câu hỏi; Hệ thống tổng đài 1022 tiếp nhận phản ánh hiện trường của người dân đã tiếp nhận và xử lý 37 câu hỏi. Trong đó, huyện 10 câu hỏi (đúng hạn 10 câu hỏi), xã, thị trấn 27 câu hỏi (trong hạn 19 câu hỏi, quá hạn 08 câu hỏi) (kèm phụ lục 02).

11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trong năm 2022: **315.739.306** đồng (kèm phụ lục 03).

12. Đánh giá

a. Thuận lợi

- Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành các Quyết định, Kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số. Qua đó, từng bước tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, Chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng từng bước thực hiện mục tiêu đề ra; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hành chính tại huyện.

b. Khó khăn

- Công tác tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn và đơn giản hoá các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả nên hồ sơ nộp và xử lý trực tuyến còn thấp.

- Nguồn nhân lực tham mưu công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu và yếu, chưa được đào tạo và tập huấn về chuyển đổi số nên việc tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số còn chậm.

- Kinh phí dành cho ứng dụng CNTT ở các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, các trang thiết bị như máy vi tính, máy in, scan,... còn chưa đồng bộ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh (phiên bản 2.0);

- Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Tân Châu giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số huyện Tân Châu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Tân Châu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai các hệ thống nền tảng, hạ tầng CNTT. Đẩy mạnh việc chuyển đổi số đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân. Cung cấp dịch vụ công thuận tiện, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phối hợp với sở, ngành tỉnh cung cấp 100% TTHC toàn trình đủ điều kiện theo quy định, 100% DVC trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 90%.

- 100% Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã, thị trấn có cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích trực tuyến.

- 100% tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn trực tiếp các kỹ năng sử dụng DVC trực tuyến và các tiện ích số của tỉnh.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống dùng chung của tỉnh.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Rà soát xây dựng hoặc sửa đổi kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn đến 2025 theo chương trình chuyển đổi số đến năm 2025 đã được sửa đổi của UBND tỉnh; Ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Tăng cường tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện (chuyên mục chuyển đổi số), hệ thống truyền thanh có chuyên mục riêng về chuyển đổi số và đảm bảo tần suất phát thanh từ 1 tuần/1 lần.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Thể chế số

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh xây dựng các đề án, dự án, kế hoạch số hoá dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành đến năm 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Hạ tầng số

- Mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh được kết nối từ huyện đến xã qua hệ thống một cửa, hệ thống họp trực tuyến đảm bảo an toàn thông tin. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh rà soát để nâng cấp tốc độ Mạng số liệu chuyên dùng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Đề án trang bị camera giám sát an ninh trật tự tập trung của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng dùng cho điện thoại di động như: Tây Ninh Smart, hệ thống phản ánh hiện trường 1022, Cổng hành chính công tỉnh,...

4. Dữ liệu số

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hoá, thể thao và du lịch, đề xuất danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị từ huyện đến xã, thị trấn, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ trung ương, cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, các cuộc họp nội bộ từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Tiếp tục tham gia công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số qua nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://onetouch.mic.gov.vn>.

- Triển khai sử dụng nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân tại địa chỉ: <https://form.gov.vn> của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công tác khảo sát, tránh lộ lọt dữ liệu cá nhân của người dân, tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng.

- Tiếp tục triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai các nội dung theo Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo và người làm trực tiếp tham mưu về chuyển đổi số của tỉnh triển khai.

- Ưu tiên tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng,...; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức, tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ, công chức tại địa phương.

- Rà soát, kiện toàn các tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, chỉ đạo hoạt động hiệu quả các tổ công nghệ số cộng đồng, tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn trực tuyến trên cổng đào tạo của Bộ TTTT theo các chương trình Bộ TTTT tổ chức; Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho công dân trên địa bàn.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai các quy định, các văn bản chỉ đạo về an toàn thông tin của tỉnh, tiếp tục triển khai quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên rà soát các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện tốt việc nâng cấp các thiết bị sao lưu dữ liệu, trang bị phần mềm quét, diệt virus bản quyền cho các máy tính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng chứng thực văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước trong huyện; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh kịp thời triển khai thực hiện công tác đảm bảo công tác an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 741/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

8. Chính quyền số

- Phối hợp với sở, ngành tỉnh rà soát danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn trình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân biết sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính nộp trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh được nâng cấp, bổ sung như hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến; hệ thống văn phòng điện tử (Egov), cổng thông tin điện tử,... theo các văn bản, quy định mới của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động, nhân dân và các doanh nghiệp về các ứng dụng: Tây Ninh Smart, hệ thống phản ánh hiện trường 1022, kênh hỏi đáp trực tuyến, cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo nhằm tăng cường phương thức giao tiếp thông tin giữa công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản của tỉnh.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai các văn bản định hướng về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện, triển khai các giải pháp nhằm tăng cường phương thức giao tiếp thông tin giữa công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng hỗ trợ cho các doanh nghiệp; Tuyên truyền nâng cao khả năng bảo vệ, ứng cứu sự cố, xử lý tấn công mạng của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền hướng dẫn cài đặt, sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh trên điện thoại di động đến cơ quan, đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện

10. Xã hội số

- Tuyên truyền, hướng dẫn về kỹ năng số cho người dân thông qua các tổ công nghệ số cộng đồng ở ấp, khu phố.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phân đầu mỗi đơn vị có một tài khoản AO zalo thường xuyên cập nhật các thông tin chính sách mà quần chúng quan tâm; Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả

kết quả tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tuyên truyền hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính tạo tài khoản định danh điện tử, chữ ký số.

- Nâng cao trách nhiệm trong việc xử lý các vấn đề góp ý, thắc mắc của người dân chất lượng, kịp thời tạo niềm tin cho người dân tham gia xây dựng chính quyền và giải quyết các vấn đề của địa phương trên nền tảng số, không gian mạng nhiều hơn.

- Đảm bảo các tỷ lệ đánh giá về xã hội số bao gồm:

+ Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2023: **1.558.506.400 đồng** từ nguồn kinh phí đầu tư của huyện (*kèm theo phụ lục 04*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND - UBND huyện

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện năm 2023.

- Chủ trì triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm Văn phòng điện tử egov, Cổng thông tin điện tử, Hộp không giấy, Hộp thư điện tử,... và các phần mềm khác nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành các quy định, quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, vận hành, sử dụng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng, kỷ luật, chấm điểm thi đua trong việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước hàng năm.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và Ủy

ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến với doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa phương.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng, kỷ luật, chấm điểm thi đua trong việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước hàng năm.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí (từ nguồn ngân sách huyện) đảm bảo cho việc thực hiện Kế hoạch.

5. Các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương, cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

- Quản lý, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả các hạ tầng thiết bị, hệ thống thông tin đã triển khai tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện những khó khăn, vướng mắc và khi có yêu cầu.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện Chuyển đổi số gửi về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp số liệu phục vụ các cuộc họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện theo định kỳ như sau:

- Báo cáo quý 1 gửi trước ngày 15 tháng 3;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 15 tháng 6;
- Báo cáo 9 tháng gửi trước ngày 15 tháng 9;
- Báo cáo năm gửi trước ngày 15/12.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở TTTT tỉnh;
 - TT. HU; TT.HĐND huyện;
 - CT, các PCT.UBND huyện;
 - Các phòng, ban, ngành huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - LĐVP & CVVP;
 - Lưu VP.HĐND- UBND huyện.
- (Hg)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC 01**Các văn bản triển khai chỉ đạo trong năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

1. Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tân Châu.
2. Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 23/3/2022 về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính về kiểm soát TTHC năm 2022
3. Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2025.
4. Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 26/4/2022 về việc Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2022.
5. Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 09/5/2022 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tân Châu.
6. Công văn số 3181/UBND ngày 25/7/2022 về việc triển khai Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
7. Công văn số 3372/UBND ngày 04/8/2022 về việc tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 2349/KH-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
8. Công văn số 3387/UBND ngày 04/8/2022 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2383/KH-UBND, ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.
9. Công văn số 4066/UBND ngày 16/9/2022 về việc triển khai sử dụng các nền tảng số dùng chung.
10. Công văn số 4135/UBND ngày 21/9/2022 về việc triển khai Kế hoạch số 3142/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022.
11. Công văn số 4864/UBND ngày 31/10/2022 về việc triển khai Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

12. Công văn số 5039/UBND ngày 09/11/2022 về việc triển khai Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tây Ninh.

13. Công văn số 5237/UBND ngày 21/11/2022 về việc thúc đẩy nâng cao các chỉ số Chuyển đổi số DTI tỉnh Tây Ninh đến năm 2025

PHỤ LỤC 02
THỐNG KÊ SỐ LIỆU TÌNH HÌNH XỬ LÝ CÁC PHẢN ÁNH
Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Đang xử lý		Đã xử lý		Đánh giá		
			Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn	Hài lòng	Chấp nhận	Không hài lòng
	TỔNG CỘNG	37	0	0	29	8	4	4	3
1	UBND huyện Tân Châu	10	0	0	10	0	2	0	0
2	Xã Suối Dây	7	0	0	5	2	0	2	1
3	Xã Suối Ngô	4	0	0	4	0	0	0	0
4	Xã Tân Hòa	1	0	0	0	1	0	0	0
5	Xã Tân Hội	2	0	0	0	2	0	0	0
6	Xã Tân Hưng	4	0	0	4	0	1	0	0
7	Xã Tân Phú	6	0	0	3	3	1	0	2
8	Xã Tân Thành	1	0	0	1	0	0	0	0
9	Xã Thạnh Đông	2	0	0	2	0	0	2	0

PHỤ LỤC 03
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí giao đầu năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Internet phục vụ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	112.176.000	112.176.000
2	Internet phục vụ tại cơ quan	24.000.000	23.668.000
3	Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	10.000.000	9.983.700
4	Kinh phí hoạt động của Bộ phận TN&TKQ	223.000.000	157.911.606
5	Kinh phí Công nghệ thông tin điện tử	12.000.000	12.000.000
	TỔNG	381.176.000	315.739.306

PHỤ LỤC 04**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN TÂN CHÂU**

Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thuyết minh
I	Hệ thống giám sát điều hành tập trung (IOC)	1.558.506.400	
1	Màn hình ghép trung tâm	649.000.000	Giám sát tập trung hệ thống IOC của huyện
2	Hệ thống phần mềm	909.506.400	
2.1	Phần mềm IOC cấp huyện	328.495.200	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp dữ liệu các ngành, hiển thị số liệu trực quan bằng biểu đồ, cảnh báo số liệu bất thường...Giúp cho Lãnh đạo có cách nhìn tổng thể nhất về tình hình kinh tế xã hội của huyện từ đó đưa ra các chỉ đạo phù hợp. - Phân hệ quản lý kế thừa từ IOC tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống giám sát dịch vụ hành chính Công + Hệ thống giám sát lĩnh vực y tế + Hệ thống giám sát lĩnh vực giáo dục + Hệ thống giám sát đầu tư Công + Hệ thống thông tin báo cáo kinh tế xã hội.

2.2	Tích hợp camera giám sát trên bản đồ số	52.800.000	Tích hợp các camera an ninh trên địa bàn Tân Châu lên bản đồ số
2.3	Tích hợp dữ liệu CCVC cấp huyện	39.600.000	- Đưa ra số liệu trên bảng biểu đồ - Tăng giảm biên chế trong năm - Thống kê đào tạo, độ tuổi, giới tính, số lượng đảng viên...
2.4	Phần mềm tra cứu thông tin đất đai	385.915.200	Quản lý tra cứu dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch
2.5	Phần mềm đánh giá cấp xã, thị trấn và cơ quan chuyên môn cấp huyện	102.696.000	- Tạo cơ sở dữ liệu đánh giá - Tổng hợp dữ liệu - Đánh giá chỉ số cải cách hành chính - Tổng hợp số liệu và kết xuất báo cáo thống kê cấp huyện